

Số: /KH-THCSNM

Thị trấn An, ngày tháng 10 năm 2024



KẾ HOẠCH
Chỉ đạo chuyên môn năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung năm học 2024 – 2025¹;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-NM ngày 27/10/2020 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động trường THCS Ngô Mây từ năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-THCSNM ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế chuyên môn;

Căn cứ Kế hoạch số /KH-THCSNM ngày /10/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành kế hoạch giáo dục trường năm học 2024 – 2025;

Năm học 2024 – 2025 Chuyên môn trường THCS Ngô Mây triển khai thực hiện chủ đề : **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục”** là năm kết thúc kế hoạch 5 năm 2021-2025, chuẩn bị các nhiệm vụ 5 năm tiếp theo; là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng cộng sản Việt Nam.

Để hoàn thành mục tiêu chương trình giáo dục giai đoạn 2021 – 2025. Chuyên môn nhà trường THCS Ngô Mây xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

¹ Công văn số 3933/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học thường xuyên năm học 2024-2025; Công văn số 1421/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2024 về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2024 – 2025; Công văn số 1422/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 04/9/2024 về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025; Công văn số 254/PGDĐT-THCS ngày 16/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024 – 2025 và các văn bản khác của Bộ, Sở, UBND thị xã có liên quan.

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018² (Chương trình GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, đặc biệt tập trung ở khối lớp 9; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2024-2025. Chuẩn bị tổ chức đánh giá, tổng kết việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giai đoạn 2020-2025.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh lớp 9 chuẩn bị thi vào lớp 10 bậc trung học phổ thông theo Chương trình GDPT 2018, nhằm nâng cao chất lượng kỳ thi tuyển vào trung học phổ thông; đẩy mạnh các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh lớp 6; triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, Cuộc thi được triển khai đối với năm học.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ; chú trọng công tác giáo dục đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số và giáo dục khuyết tật; thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh chất lượng dạy học ngoại ngữ và phong trào học ngoại ngữ trong các nhà trường; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; phát huy vai trò của Tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, lực lượng đội ngũ cốt cán trong các hoạt động chuyên môn của ngành đã được tham gia đối với những năm học vừa qua³.

6. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phân cấp, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ năm học, xây dựng các định hướng, quy định, kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh một cách linh hoạt⁴, chủ động trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình⁵.

² Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020,...

³ Hoàn thành Kế hoạch số 17/KH-THCSNM ngày 27/5/2024 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch BDTX cho CBQL, giáo viên năm học 2024 - 2025

⁴ Chủ động linh hoạt giữa hình thức dạy học trực tiếp và trực tuyến nếu xảy ra trường hợp do dịch bệnh hoặc bồi dưỡng tăng cường kiến thức cho học sinh mũi nhọn, học sinh còn hạn chế trong học tập,...

⁵ Quy chế tổ chức hoạt động nhà trường; Quyết định 47/QĐ-THCSNM ngày 05/9/2024 về quy chế quản lý, sử dụng Sổ theo dõi đánh giá học sinh, học bạ điện tử; Quyết định số 48 /QĐ-THCSNM ngày 06/9/2024 về việc ban hành Quy chế chuyên môn

7. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; sử dụng có hiệu quả tài liệu, học liệu, thiết bị dạy học, thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

8. Tăng cường nền nếp, kỷ cương trường học; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng công tác phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước; chủ động phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh phát sinh (nếu có).

9. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; Quy chế thực hiện công tác chuyên môn và các Chuyên đề thực hiện đối với năm học.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện chương trình giáo dục năm học

1. Tăng cường các biện pháp phòng, chống, tuyên truyền dịch bệnh trong Nhà trường

a) Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở GDĐT, phòng Giáo dục và Đào tạo và chính quyền địa phương và hướng dẫn của ngành Y tế trong công tác phòng chống dịch. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch trong các cơ sở giáo dục; bảo đảm an toàn trường học, an toàn cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

b) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục đảm bảo phòng, chống dịch bệnh; thường xuyên thực hiện vệ sinh, khử khuẩn trường, lớp, trang thiết bị dạy học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi học sinh đến trường học tập. Kịp thời phát hiện sớm các trường hợp có biểu hiện nghi ngờ bệnh đầu mùa khi; dịch sốt xuất huyết trong trường học, báo cáo với Trạm Y tế phường Thiện An để thực hiện phương án xử lý theo quy định đối với công tác y tế trường học.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó, bảo đảm hoàn thành chương trình Kế hoạch năm học

Các Tổ chuyên môn huy động đầy đủ, hiệu quả các nguồn lực về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có để xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo theo Kế hoạch thời gian năm học⁶ và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông⁷.

⁶ Quyết định 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

⁷ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT).

Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Phụ lục 01, 02, 03, 04 theo các nội dung hướng dẫn của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH của giáo viên, Tổ chuyên môn kèm theo kế hoạch này

2.1 Nội dung và định mức chương trình

2.1.1. Khung thời gian chương trình: 35 tuần

a. Số tiết dạy trên/năm và kế hoạch bố trí giảng dạy

- Số tiết tổng thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Ghi chú
Ngữ văn		140	4 tiết/tuần
Toán		140	4 tiết/tuần
Tiếng Anh		105	3 tiết/tuần
Giáo dục công dân		35	1 tiết/tuần
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2.1.1b	105 tiết
	Địa lý	2.1.1b	
Khoa học ⁸ tự nhiên	Hóa	2.1.1b	140 tiết
	Lý	2.1.1b	
	Sinh	2.1.1b	
Công nghệ (Khối 6, 7)		35	Mỗi tuần 1 tiết
Công nghệ (Khối 8)		52	HK1: 2 và HK2: 1 tiết
Công nghệ (Khối 9)		52	HK1: 1 và HK2: 2 tiết
Tin học		35	Mỗi tuần 1 tiết
Giáo dục thể chất		70	2 tiết/tuần
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	70 tiết
	Mĩ thuật	35	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	70	105 tiết
	TN CĐ	35	
Giáo dục địa phương		35	1 tiết/tuần
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29 tiết/tuần – 29.5 tiết/tuần	
Tổng số tiết học/ năm		1015 tiết – 1032 tiết	

- Bố trí dạy học

+ Đối với khối 6, 7, 8,9 (Theo Chương trình GDPT 2018)

⁸ Nội dung cụ thể Phân chia tiết dạy đối với bộ môn KHTN của khối 6,7,8,9 cụ thể theo Phụ lục chi tiết của các môn đính kèm tại **Mục 2.1.1b**

Nội dung giáo dục		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
		Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 1	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 1	Học kỳ 2
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	Căn cứ định mức phân bổ của từng phân môn tại Mục 2.1.1b							
	Địa lý								
Khoa học tự nhiên	Hóa								
	Lý								
	Sinh								
Công nghệ		1	1	1	1	2	1	1	2
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1
Giáo dục thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ +SHL	2	2	2	2	2	2	2	2
	TNCD	1	1	1	1	1	1	1	1
Giáo dục địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1

Lưu ý: Thời lượng , định mức của phân môn Khoa học tự nhiên; Lịch sử - Địa lý chi tiết tại Mục 2.1.1b

*** Đối với Hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp:** Giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm ký Sổ đầu bài đối với Hoạt động sinh hoạt dưới cờ thay cho Nhà trường; Giáo viên Tổng phụ trách đội TNTP Hồ Chí Minh. Giáo viên được giao phụ trách nội dung nào chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá học sinh đối với nội dung đó.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	SHDC	Hoạt động theo chủ điểm	SHL
105 tiết	35	35	35
Người thực hiện	Lãnh đạo nhà trường; GVCN, TPT Đội	GVCN, GVBM được phân công	GVCN

b. Phân chia định mức thực hiện
Học kỳ I (18 tuần; Từ ngày 05/9/2024 đến 18/01/2025)
- Đối với khối 6

Mục 2.1.1b

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	26
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	1	1	1	1	1										13
	Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	32
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
STEM		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với khối 7

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	36
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
STEM		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với khối 8

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	27
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với khối 9

MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	27
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	32
	Lý	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	26
	Sinh					1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	14
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
STEM		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/ tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Học kỳ II (17 tuần; Áp dụng từ ngày 20/01/2025 đến 31/5/2025)

Mục 2.1.1b

- Đối với lớp 6

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa học	2	2	2	2	1	1	1	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	13
	Lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	25
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	30
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	CC+SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
STEM		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

***Ghi chú:** Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

- Đối với lớp 7

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	25
Khoa học tự nhiên	Hóa học	-	-	-	-	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	13
	Lý	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	29
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	26
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HDTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
STEM		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với lớp 8

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	26
	Địa lý	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	21
	Lý	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	26
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	21
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
STEM		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu có phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Đối với lớp 9

MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	26
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	25
Khoa học tự nhiên	Hóa học	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	26
	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	21
	Sinh	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	21
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN HN	CC+ SHL	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TNCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

Ghi chú: Kế hoạch giáo dục của các bộ môn có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với từng thời kỳ dạy học nếu phát sinh do dịch bệnh, thiên tai hoặc Văn bản chỉ đạo thay đổi của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.1.3. Xây dựng Kế hoạch giáo dục các bộ môn (KHGDBM)

Căn cứ theo các văn bản sau:

Quyết định 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT).

a) Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1258/SGDĐT-GDTrH-GDTH ngày 08/8/2024 của Sở GDĐT; Công văn 211/PGDĐT-THCS ngày 09/8/2024 của Phòng GDĐT, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên theo các biểu mẫu định mức của KHGDBM tại **Mục 2.1.1b**

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- + Phân công giáo viên: Giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường cần phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

- + Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa).

Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- + Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh

giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

c) Đối với nội dung giáo dục địa phương: Kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của đơn vị và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khoá biểu để triển khai giảng dạy theo các văn bản hướng dẫn triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với khối 6,7,8,9

d) Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi về khoa học, kỹ thuật theo định hướng về nội dung, cấu trúc quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở.

e) Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐTGDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; tổ chức có hiệu quả Ngày hội Giáo dục STEM đối với cấp THCS bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 22a/KH-THCSNM ngày 07/9/2022 của trường THCS Ngô Mây về việc Triển khai mô hình giáo dục STEM tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0 đối với trường THCS Ngô Mây từ năm học 2022 – 2023; Hướng dẫn số 01/HD-THCSNM ngày 23/10/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường từ năm học 2023 – 2024;

f) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quyền con người; các nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác

theo quy định⁹.

g) Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập của lớp 8A2, 8A3, 9A1, 9A2 theo Kế hoạch số 22/KH-THCSNM ngày 06/9/2024.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế của nhà trường; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Thực hiện hiệu quả Câu lạc bộ TDTT, Nghệ thuật trong nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học¹⁰; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các nhóm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá

⁹Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; Kế hoạch số 10/KH-THCSNM ngày 24/3/2021: Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên môi trường mạng năm 2021 và định hướng đến năm 2025

¹⁰ Kế hoạch số 25/KH-THCSNM ngày 12/9/2024: Kế hoạch thực hiện chuyên đề và sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học năm học 2024 – 2025.

trình dạy học và quản trị nhà trường

e) Tổ chức và tham gia có hiệu quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Trường¹¹, Thị xã, Tỉnh.

g) Tổ chức các chuyên đề đào tạo bồi dưỡng đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo, Chuyển đổi số vào dạy và học đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS.

4. Thực hiện đồng bộ các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá giáo viên, học sinh phù hợp

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học sinh trung học theo quy định của Chương trình GDPT 2018 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 02/7/2021 của Bộ GDĐT

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc. Cụ thể

+ Đối với số con điểm

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Số điểm tối đa của một học/ học kỳ			
			Đánh giá thường xuyên	Giữa học kỳ	Cuối học kỳ	Tổng số con điểm
Ngữ văn		140	4	1	1	6
Toán		140	4	1	1	6
Tiếng Anh		105	4	1	1	6
Giáo dục công dân		35	2	1	1	4
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	6
	Địa lý					
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	4	1	1	6
	Lý					
	Sinh					
Công nghệ (Khối 6-7)		35	2	1	1	4

¹¹ Kế hoạch số 23/KH-THCSNM ngày 09/9/2024: Kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Trường.

Công nghệ (Khối 8 -9)		52	3	1	1	5
Tin học		35	2	1	1	4
Giáo dục thể chất		70	2	1	1	4
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	1	1	1	4
	Mĩ thuật	35	1			
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ¹²	Chào cờ +SHL	70	2	1	1	4
	TN CD	35				
Giáo dục địa phương		35	2	1	1	4

Lưu ý: Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm. Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh

- Đối với các bộ môn: GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt

- Đối với các bộ môn còn lại: Kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá học sinh:

- **Thời lượng kiểm tra, đánh giá:** Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn		140	90 phút	Ưu tiên ra đề mở theo hướng dẫn của Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022
Toán		140	90 phút	
Tiếng Anh ¹³		105	90 phút	Thời gian làm trên giấy 60 phút; phần nghe 30 phút
Giáo dục công dân		35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	90 phút	Mỗi phân môn 45 phút
	Địa lý			
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút	
	Lý			

¹² Đối với Hoạt động TNHN: Giáo viên TPT Đội phối hợp với GVCN để thực hiện các hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo các chủ điểm quy định. Có KHGD liên quan đến các hoạt động và kiểm tra, đánh giá.

¹³ Theo tỉ lệ 40%-50% nhận biết; 20%-30% thông hiểu; 20%-30% vận dụng và vận dụng cao; mỗi kỹ năng gồm 2 dạng câu hỏi/bài tập với định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; kết hợp câu hỏi tự luận; trắc nghiệm phù hợp; tỉ lệ các phần trong bài kiểm tra, chênh lệch không quá 5%

	Sinh			
Công nghệ		35	45 phút	
Tin học		35	45 phút	
Giáo dục thể chất		70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút	Đạt khi hai phân môn cùng đánh giá Đạt
	Mĩ thuật	35	45 phút	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	
	TN CD	35		
Giáo dục địa phương		35	45 phút	

b) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục

- Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá là 50:50 và phải đảm bảo yêu cầu theo Công văn 5636/BGDDT-GDTrH.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mỹ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng giao, phân công cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định. Đối với năm học 2024 – 2025 chương trình giáo dục địa phương thực lớp 6,7,8,9 thực hiện trong 35 tuần: 1 tiết/tuần đảm bảo theo Kế hoạch giáo dục bộ môn và các văn bản hướng dẫn đối với các khối của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Cán bộ quản lý, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào sẽ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Cán bộ quản lý hoặc giáo viên được phân công chịu trách nhiệm chủ trì, thống

nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Ngoài chương trình thực hiện các nội dung theo các chủ đề chính khóa đối với nội dung Hoạt động TNHN theo Kế hoạch giáo dục. Năm học 2024– 2025 đẩy mạnh triển khai các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung ngoài giờ chính khóa như sau:

- + Hoạt động giáo dục Phòng chống tác hại của ma túy; An toàn giao thông; Phòng cháy chữa cháy; phòng chống tác hại của thuốc lá,...: Giao cho Liên đoàn tham mưu kế hoạch phối hợp với Đội cảnh sát giao thông; Đội tuyên truyền phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn thị xã,... thực hiện;

- + Hoạt động hướng ứng Tuần lễ học tập suốt đời; Ngày Sách Việt Nam: Giao bộ phận Thư viện, PCGD xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;

- + Hoạt động Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11

- + Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024)¹⁴

- + Tổ chức Hoạt động ngoại khóa chào mừng 94 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/3/2025): Giao Chi đoàn thanh niên giáo viên; Liên đội phối hợp với Đoàn phường Thiện An xây dựng kế hoạch trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện

- + Hoạt động STEM: Câu lạc bộ STEM chủ trì thực hiện

- + Hoạt động tuyên truyền Giáo dục giới tính; phòng chống thuốc lá; ma túy, bạo lực học đường,...: Câu lạc bộ GDGT-TLHĐ

- + Hoạt động chào mừng 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025)

c) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định¹⁵; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá dùng chung trong nhà trường. Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định,

¹⁴ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND thị xã Buôn Hồ về tổ chức 80 năm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm ngày Quốc phòng toàn dân

¹⁵ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường¹⁶

- Triển khai chương trình Tiếng Anh trong nhà trường:
- + Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018

+ Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh¹⁷. Xây dựng ma trận và đặc tả ma trận đề kiểm tra đảm bảo 4 kỹ năng: nghe, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ; đảm bảo các mức độ phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường¹⁸. Riêng bài kiểm tra cuối kỳ ở tất cả các khối lớp phải có đầy đủ các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, kiến thức ngôn ngữ; trong đó kỹ năng nói được thực hiện trước, trong hoặc khác buổi kiểm tra. Có thể sử dụng kết quả trình bày dự án theo nhóm, quay video thực hiện bài nói... để lấy điểm kiểm tra, đánh giá kỹ năng nói cuối kỳ. Thực hiện khảo sát năng lực đầu ra cho học sinh tiếng Anh các lớp cuối cấp; khuyến khích học sinh đạt chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế;

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học Tiếng Anh theo hướng giao tiếp; tăng cường các hoạt động ngoài giờ chính khóa có sử dụng Tiếng Anh; khuyến khích việc dạy học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài bằng xã hội hóa giáo dục. Tích cực triển khai xây dựng trường học điển hình về dạy và học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, phần mềm đã được trang bị tại các nhà trường vào giảng dạy Tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh trong các trường phổ thông. Khuyến khích giáo viên và học sinh chủ động tiếp cận với các nguồn học liệu uy tín, hiệu quả để học và tự học theo chuẩn năng lực Tiếng Anh quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động nhằm phát động phong trào học Tiếng Anh và xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh cho học sinh: Tổ chức cuộc Rung chuông vàng; tổ chức các sân chơi trực tuyến Olympic tiếng Anh¹⁹ trên Internet dành cho học sinh và tham gia Cuộc thi Giao lưu Olympic tiếng Anh do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tổ chức giao lưu với các Trung tâm Anh ngữ trên địa bàn thị xã như Happy,...

6. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

¹⁶ Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019–2025

¹⁷ Vận dụng theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/20214 về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014 - 2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016; Quyết định số 1475/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 của Bộ GDĐT ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (*dành cho học sinh THCS*)

¹⁸ Theo tỉ lệ: 40%-50% nhận biết, 20%-30% thông hiểu, 20%-30% vận dụng và vận dụng cao; mỗi kỹ năng được thiết kế tối thiểu 02 dạng câu hỏi/bài tập với định hướng đánh giá năng lực học sinh, kết hợp câu hỏi tự luận, trắc nghiệm phù hợp; tỉ lệ các phần trong bài kiểm tra chênh lệch không quá 5%.

¹⁹ Kế hoạch số 29/KH-THCSNM ngày 30/9/2024: Kế hoạch tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh (IOE) năm học 2024 – 2025.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh THCS, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1% theo Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ²⁰;

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ²¹.

Tăng cường huy động các đối tượng diện phổ cập giáo dục THCS đi học; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian đạt chuẩn và các mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định. Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng.

Nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá và báo cáo về tình hình phổ cập giáo dục THCS, sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật và kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

Thực hiện quy trình điều tra, công nhận lại PCGD THCS theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo PCGD phường Thiện An đối với năm 2024, 2025.

Duy trì phường Thiện An đạt chuẩn Phổ cập trung học cơ sở mức độ 3, Xóa mù chữ mức độ 2.

II. Chỉ tiêu phấn đấu năm học

1. Duy trì số lượng lớp, học sinh, tổ chuyên môn:

a. Số liệu lớp, học sinh đầu năm học

* Tổng số lớp: 11 (Khối 6: 3; Khối 7: 3; Khối 8: 3; Khối 9: 2) giữ nguyên so với năm học 2023- 2024

* Tổng số học sinh: 394 em²², Nữ: 175 Dân tộc: 9 Nữ Dân tộc: 3

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật (hòa nhập)	Tuyển mới
6	3	119	53	3	3		119
7	3	108	55	3			

²⁰ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 – 2025

²¹ Kế hoạch số 808/KH-BGDĐT ngày 03/7/2024: Triển khai phong trào Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023-2030; Kế hoạch 15/KH-BCĐ ngày 26/7/2024 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC thị xã về thực hiện PCGD-XMC năm 2024.

²² Tăng 13 học sinh so với đầu năm học 2022 – 2023;

8	3	90	35	3		2	
9	2	77	32			3	
Cộng	11	394	175	9	3	5	119

Duy trì sĩ số ổn định từ 99 – 100%

Học sinh bỏ học: dưới 1,0%.

Học sinh lên lớp thẳng: 95,0%. Lên lớp sau thi lại đạt trên 98-99% trở lên.

Học sinh tốt nghiệp THCS: đạt 100%

Học sinh tốt nghiệp THCS theo học chuyển tiếp lên THPT đạt từ 98% trở lên

b. Chỉ tiêu đối với tổ chuyên môn

- Số lượng tổ chuyên: 04 tổ chuyên môn

- Tổ tiên tiến xuất sắc: 01

Tổ tiên tiến: 04

2. Chất lượng giáo dục

a. Về rèn luyện và học tập

- **Đối với Rèn luyện (Kết thúc năm học):**

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó				
			Nữ	Dân tộc	Đạt trở lên	Tỷ lệ	Ghi chú
6	3	119	53	3	119	100%	
7	3	108	55	3	108	100%	
8	3	90	35	3	90	100%	
9	2	77	32		77	100%	
Cộng	11	394	175	9	394	100%	

- **Đối với Học tập (Sau kiểm tra, đánh giá lại trong hè):**

Khối	Số lớp	TS HS	Trong đó				
			Nữ	Dân tộc	Đạt trở lên	Chưa đạt	Ghi chú
6	3	119	53	3	118	1	
7	3	108	55	3	106	2	
8	3	90	35	3	77	3	
9	2	77	32		77		
Cộng	11	394	175	9	388	6	

b. Đủ điều kiện công nhận TNTHCS²³ đạt 100%.

c. Chất lượng mũi nhọn các môn văn hóa và năng khiếu, TDTT, KHKT và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng:

- Có ít nhất 02 đề tài thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học cấp Thị xã đạt giải trở lên.

- Có 01 đề tài tham gia dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh

- Ngày hội STEM: Có ít nhất 02 sản phẩm dự thi và được công nhận

²³ Thực hiện theo Thông tư 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Kết quả các Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thị xã: 6-8 em.
- Học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh: 1-2 em.
- Học sinh giỏi Kỳ thi học sinh giỏi khối 8: 7-9 học sinh
- Cuộc thi giao lưu Olympic tiếng Anh cấp thị xã: 3 - 4 giải.
- Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (*nếu thi*): 30 – 45 học sinh
- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp Thị xã (*nếu tổ chức*): 5 - 8 em.
- Học sinh được công nhận học sinh giỏi TDTT, Hội khỏe phù đồng cấp Tỉnh (*nếu tổ chức*): 2-4 em.
- Đấu trường toán học (Vioedu)²⁴: 20 – 30 học sinh

3. Chỉ tiêu phấn đấu đối với giáo viên

a. Thực hiện hoạt động nghiệp vụ theo chuẩn giáo viên THCS:

- Thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy: Mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 80% trở lên; 100% kế hoạch giảng dạy của giáo viên phải đảm bảo phẩm chất năng lực học sinh theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đăng ký ít nhất 01 tiết dạy mẫu theo định hướng nghiên cứu bài học.

- Tăng cường công tác trao đổi, thảo luận; triển khai thực hiện áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; phối hợp thiết kế định hướng giờ dạy phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phân công dạy mẫu; tham gia dự giờ cùng nhau rút kinh nghiệm theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định hướng nghiên cứu bài học đối với năm học 2024 -2025.

- Mỗi cán bộ viên chức có 01 đề tài NCKH - Giải pháp khoa học; Sáng kiến²⁵.

- Kết quả xếp loại giờ dạy: loại giỏi 80% khá 20% không có TB và yếu.

- Kết quả xếp loại hồ sơ, thực hiện quy chế chuyên môn: 75% loại tốt; 25% Khá; Không có giáo viên được xếp loại Trung bình và Yếu.

b. Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hiệu trưởng đạt:

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá. Trong đó xếp loại:

- Tốt: 40%; - Khá: 60%. - Đạt: 0 - Chưa đạt: 0

c. Danh hiệu giáo viên:

- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi: Cấp trường: 15 giáo viên; Thị xã: 4 giáo viên; Tỉnh: 01 giáo viên

- Giáo viên dạy giỏi: Cấp trường: 22 giáo viên; Thị xã: 10 giáo viên; Tỉnh: 02 giáo viên²⁶

²⁴ Kế hoạch số 30/KH-THCSNM ngày 30/9/2024: Kế hoạch tổ chức cuộc thi Đấu trường toán học vioedu năm học 2024 – 2025.

²⁵ Theo danh sách đăng ký của Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đối với năm học

²⁶ Theo kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Trường năm học 2024 – 2025 số 23/KH-THCSNM.

4. Những cuộc thi, kỳ thi, kiểm tra đánh giá trọng tâm triển khai

TT	Tên cuộc thi, kỳ thi, đợt kiểm tra	Dự kiến tháng	Ghi chú
Đối với học sinh			
1	Học sinh giỏi các môn văn hóa 9	12/2024-01/2025	
2	Giao lưu Olympic tiếng Anh	Theo kế hoạch của phòng GDĐT	
3	Kiểm tra giữa học kỳ I	Từ 04/11/2024 -16/11/2024	
4	Kiểm tra cuối học kỳ I	01/01/2025 – 18/01/2025	
5	Kiểm tra giữa học kỳ II	06/3/2025- 18/3/2025	
6	Kiểm tra cuối học kỳ II	10/5/2025- 20/5/2025	
7	Olympic tiếng Anh (IOE)	29/KH-THCSNM ngày 30/9/2024	
8	Đấu trường toán học (Vioedu)	30/KH-THCSNM ngày 30/9/2024	
9	Các cuộc thi, kỳ thi khác	Có kế hoạch cụ thể kèm theo	
10	Cuộc thi Ý tưởng KHKT	10/2024	
11	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	5/2025	
Đối với giáo viên			
1	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	Kế hoạch số 23/KH-THCSNM, ngày 09/9/2024	
2	Đánh giá thực hiện kế hoạch BDTX	Tháng 5/2025	
Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo²⁷			
1	Tổ Văn - Anh	Học kỳ 1: 1	Học kỳ 2: 1
2	Tổ Toán - Tin	Học kỳ 1: 1	Học kỳ 2: 1
3	Tổ Sư – Địa –GD CD-NT-Công nghệ	Học kỳ 1: 2	Học kỳ 2: 2
4	Tổ KHTN – GDTC	Học kỳ 1: 2	Học kỳ 2: 2
5	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách giáo viên, Tổ chuyên môn 1 lần/kỳ	10/2024	3/2025

Lưu ý: Kiểm tra đánh giá học sinh giữa và cuối học kỳ tập trung đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử-Địa lý; Khoa học tự nhiên, Sinh học, Hóa học, Vật lý.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về chuyên môn:

Thực hiện nghiêm Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT; Quyết định số 48/QĐ-THCSNM ngày 06/9/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động công tác chuyên môn và Quyết định số 47/QĐ-THCSNM, ngày 05/9/2024 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Sổ theo dõi, đánh giá học sinh (SDĐT); Học bạ điện tử (HBĐT)

2. Thực hiện giờ giấc, nề nếp chuyên môn, thực hiện kỷ luật lao động đối với năm học

²⁷ Theo kế hoạch 24/KH-THCSNM ngày 10/9/2024: Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo và thực hiện quy chế chuyên môn đối với năm học 2024 – 2025.

- Chấp hành nghiêm túc phân công nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Thực hiện nghiêm túc giờ giấc ra, vào lớp và chế độ hội họp. Giáo viên phải có mặt ở lớp học đúng giờ để chuẩn bị điều kiện và tâm thế cho tiết dạy và dạy đủ 45 phút/tiết. Giáo viên có tiết cuối phải giám sát HS đóng cửa, tắt điện, tắt quạt và quản lý HS thời gian cuối giờ, ngăn chặn hiện tượng tụ tập và xử lý hiện tượng bất thường có thể xảy ra. Cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có trách nhiệm uốn nắn giáo dục khi phát hiện các vi phạm của HS ở mọi lúc, mọi nơi.

- Giáo viên nghỉ có lý do đột xuất phải báo trước giờ tiết học diễn ra. Nghỉ từ 3 ngày trở lên phải có đủ hồ sơ, giáo án, SGK, SGV gửi về nhà trường hoặc giáo viên được tổ chuyên môn phân dạy thay trước một ngày. Giáo viên đi công tác cũng phải thực hiện quy định trên. Nếu vi phạm nhà trường không bố trí dạy thay, coi giờ trống đó là do giáo viên vi phạm nề nếp chuyên môn theo Quy chế chuyên môn được ban hành kèm theo Quyết định số 48/QĐ-THCSNM ngày 06/9/2024; Quyết định 47/QĐ-THCSNM ngày 05/9/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mỹ.

- Giáo viên bộ môn phải chịu trách nhiệm về nề nếp của học sinh trong tiết dạy của mình và phải có biện pháp uốn nắn những vi phạm trong giờ, đôn đốc học sinh học bài và làm bài của bộ môn mình phụ trách. Có trách nhiệm bàn bạc với giáo viên chủ nhiệm để thống nhất hướng khắc phục những tồn tại và đánh giá chính xác nề nếp giờ dạy. Phải quản lý học sinh trong giờ có hiệu quả, không được để xảy ra tình trạng quản lý kém hiệu quả làm ảnh hưởng đến chất lượng bộ môn cũng như làm ảnh hưởng đến giờ học của các lớp khác.

3. Nâng cao trách nhiệm về chất lượng giáo dục, bồi dưỡng học sinh tham dự các Cuộc thi, Hội thi do các cấp tổ chức.

- Trách nhiệm về chất lượng: Giáo viên chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn do mình đảm nhiệm theo đăng ký chất lượng bộ môn đầu năm. Lấy hiệu quả công việc và chất lượng cuối mỗi học kỳ và cả năm làm thước đo đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm. GVCN chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục, nề nếp HS lớp mình.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh và điều kiện cụ thể của nhà trường, giáo viên, học sinh bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp đảm bảo chương trình giáo dục năm học theo Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Công tác Bồi dưỡng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh²⁸:

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tập trung ở các môn văn hóa lớp 9; đối với việc bồi dưỡng học sinh tham gia hội theo TDTT, Hội khỏe phù đồng do Hiệu trưởng nhà trường quyết định về số lượng, đối tượng HS ở từng môn. Giáo

²⁸ Căn cứ vào hướng dẫn của phòng GDĐT thị xã sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện riêng cho từng Cuộc thi, Hội thi và phân công giáo viên thực hiện cho phù hợp.

viên chủ động lựa chọn, bồi dưỡng tạo nguồn cho công tác HSG. Đối với thi thông tin phát hiện HSG khối 8 căn cứ Kế hoạch cụ thể của phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ ban hành kế hoạch và quyết định cử giáo viên dạy bồi dưỡng sau khi có danh sách đăng kí từ học sinh dự thi theo Điều lệ TDTT của các cấp tổ chức các cấp.

+ Giao đồng chí Vũ Thị Thu Hà; Nguyễn Thị Hồng Vân tiếp tục triển khai cuộc thi Olympic tiếng Anh, Bồi dưỡng đội tuyển tham gia giao lưu Olympic tiếng Anh,...

+ Giao các đồng chí bộ môn Toán triển khai cuộc thi Đấu trường toán học trên Internet từ khối 6-9 theo kế hoạch đã được phê duyệt;

+ Phụ đạo HS còn hạn chế trong học tập, rèn luyện: Tập trung ở các môn Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ, KHTN, LSĐL và một số bộ môn có tỷ lệ học sinh còn hạn chế trong học tập theo chất lượng học sinh cuối học kỳ I. Giáo viên phụ đạo do Chuyên môn nhà trường, tổ CM phân công đảm bảo quy định định mức 665 tiết/ năm học. Giáo viên được phân công phụ đạo học sinh căn cứ vào tình hình cụ thể của môn học, có biện pháp cụ thể triển khai thực hiện theo các hướng sau: Tăng cường trách nhiệm của giáo viên trong giờ dạy chính khoá đảm bảo truyền đạt đủ, chính xác nội dung kiến thức theo hướng tích cực đổi mới về phương pháp giảng dạy. Tạo môi trường học tập thân thiện đối với học sinh. Động viên, khích lệ học sinh học tập tích cực. Phụ đạo HS còn hạn chế trong học tập, rèn luyện ngay trong từng giờ học chính khoá (nội dung bồi dưỡng được ghi bổ sung vào giáo án). Hướng dẫn học sinh phương pháp tự học ở nhà.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động của các Câu lạc bộ: giáo dục STEM và Câu lạc bộ Tâm lí học đường và giáo dục giới tính: Đảm bảo theo Kế hoạch cụ thể năm học 2024-2025 đã được phê duyệt²⁹.

Yêu cầu: Lên kế hoạch, nội dung bồi dưỡng phải được Nhà trường phê duyệt. Có bài soạn đầy đủ, trong bài soạn có nội dung cần củng cố những kiến thức học sinh còn hạn chế, lên lớp đúng giờ, giảng dạy và học tập có hiệu quả, tiến hành kiểm tra. Không thực hiện việc cho điểm, đánh giá kết quả của từng học sinh đối với việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh chính khoá trong các tiết dạy phụ đạo.

4. Xây dựng nề nếp cho học sinh

- Quán triệt học sinh tích cực hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động của các cấp và Hội đồng đội thị xã.

- Duy trì thường xuyên bài tập Thể dục giữa giờ ngay từ tuần 4 của năm học. Giao Liên đội và Chi đoàn giáo viên triển khai thực hiện.

²⁹ Đối với năm học 2024 – 2025: Đưa vào hoạt động Đội truyền thông của nhà trường trên môi trường mạng đối với các trang: Website nhà trường; Fanpage; Zalo Account Official; Giao Chi đoàn thanh niên nhà trường; Liên đội và Tổ chuyên môn Toán – Tin điều hành thực hiện.

- Nâng cao nhận thức của học sinh trong việc tự giác thực hiện nhiệm vụ, phân đầu để đại đa số học sinh ý thức đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của bản thân trong học tập và tu dưỡng.

- Tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch, tăng cường khâu tự kiểm tra của học sinh thông qua các hoạt động cờ đỏ, trực tuần.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 10/KH-THCSNM ngày 24/3/2021 về việc Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên môi trường mạng năm 2021 và định hướng đến năm 2025

- Yêu cầu học sinh toàn trường thực hiện tốt những quy định cụ thể được ghi tại bảng nội quy của nhà trường, nội quy của lớp học đã được triển khai học tập từ đầu năm.

5. Hoạt động của Tổ chuyên môn

- Xây dựng các tổ chuyên môn vững mạnh đảm bảo: Tổ chức các hoạt động thiết thực, để giáo viên phát huy được vai trò, tạo môi trường để giáo viên được bồi dưỡng, rèn luyện, chú trọng các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tập trung vào nghiên cứu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn” theo định hướng nghiên cứu bài học. Các tổ chuyên môn căn cứ vào tình hình thực tế và bám sát vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động một cách chi tiết, cụ thể có tính khả thi. Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng giáo viên, từng khối lớp đúng với tình hình thực tế và khả năng của học sinh. Xây dựng biện pháp thực hiện của từng bộ môn chi tiết, phù hợp.

- Lên nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, tuần chi tiết, đẩy mạnh tác dụng của hoạt động nhóm cùng chuyên môn và nhóm bộ môn.

- Xây dựng các chuyên đề đối với từng bộ môn một cách hợp lý, có hiệu quả đối với các chuyên đề đã được phê duyệt đối với năm học 2024 - 2025

- Xây dựng biện pháp giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, phân công cụ thể giáo viên vững về chuyên môn giúp đỡ giáo viên còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ.

- Có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi cho từng khối lớp một cách chi tiết, thực hiện từ trung tuần tháng 9/2024.

- Thực hiện công tác Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 60% giáo viên: 12 người. Được chia làm 2 học kỳ, mỗi học kỳ 6 giáo viên (Trong đó: Tổ Sử- Địa – GDCD và KHTN-GDTC: 2 giáo viên/ tổ; đối với tổ Văn – Anh, Toán – Tin kiểm tra 1 giáo viên/tổ cho mỗi học kỳ)³⁰. Đối với hoạt động kiểm tra đột xuất sẽ được thực hiện tùy thuộc vào tính chất, nội dung, yêu cầu để thực hiện mà không cần thông báo với giáo viên được biết trước.

³⁰Tiếp tục thực hiện Công văn 325/PGDĐT-TTr ngày 13/10/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học từ năm học 2021 – 2022 và Kế hoạch kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn và hoạt động sư phạm nhà giáo số 24/KH-THCSNM ngày 10/9/2024

- Phối hợp thực hiện tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đối với năm học 2024 – 2025 theo Kế hoạch số 23/KH-THCSNM ngày 09/9/2024.

6. Công tác bồi dưỡng giáo viên

- Chỉ đạo tốt việc thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng chương trình môn học, các tài liệu hướng dẫn đổi mới PPDH, các nội dung bồi dưỡng hè, thực hiện có hiệu quả công tác BDTX năm 2024-2025 theo Kế hoạch số 17/KH-THCSNM ngày 27/5/2024 vào dạy học ở tất cả các khâu phù hợp với từng đối tượng học sinh và Kế hoạch thực hiện sinh hoạt chuyên môn và dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hiện việc sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học: Soạn giáo án trên máy vi tính, tra cứu tài liệu trên Internet. Dạy đủ các bài thực hành, thí nghiệm. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học, thiết bị thí nghiệm, phát huy tối đa các phòng bộ môn, tivi dạy học. Thực hiện tiếp cận và triển khai dạy học trực tuyến, dạy học qua mạng theo định hướng của Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 28/6/2018 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc ứng dụng CNTT trong công tác giảng dạy giai đoạn 2018-2020 định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 18/KH-THCSNM ngày 13/4/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học đối với trường THCS Ngô Mây giai đoạn 2023-2025.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và chuyên môn. Nhận thức rõ vai trò trách nhiệm và ý thức xây dựng truyền thống nhà trường, địa phương³¹.

- Phát huy vai trò cá nhân trong công tác bồi dưỡng chuyên môn kết hợp với giúp đỡ của đồng nghiệp và tổ chuyên môn.

- Tham gia tích cực vào hoạt động các tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn tập trung vào đổi mới Phương pháp giảng dạy, phương pháp giáo dục, kiến thức mới và phù hợp với thực tiễn cuộc sống... thực hành nội dung bồi dưỡng thường xuyên.

- Thực hiện hiệu quả công tác thực hiện chuyên đề và sinh hoạt tổ chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học

- Thực hiện nghiêm Hồ sơ, sổ sách theo Quy chế chuyên môn theo Quyết định số 48/QĐ-THCSNM ngày 06/9/2024 và Quy định sử dụng quản lý Sổ gọi tên, ghi điểm và Sổ theo dõi chất lượng giáo dục học sinh theo Quyết định số 47/QĐ-THCSNM ngày 05/9/2024 của Hiệu trưởng trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, lưu trữ sổ điểm điện tử, sổ theo dõi đánh giá chất lượng giáo dục học sinh; học bạ điện tử³²

³¹ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 12/KH-THCSNM ngày 18/5/2022; Kế hoạch số 10/KH-THCSNM ngày 24/3/2021; Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

³² Kế hoạch bài dạy của giáo viên được phê duyệt trước thời điểm giảng dạy ít nhất 3 ngày theo KHGDBM đã được phê duyệt. KHBĐ phải được gửi lên hệ thống eDoc của Smas và được ký chứng thực bằng chứng thực số Token theo đúng quy chế quy định.

- Tăng cường kiểm tra, đặc biệt quan tâm đến giáo viên còn hạn chế và những hồ sơ dạy học chất lượng chưa cao, nhằm nâng cao tác dụng bồi dưỡng giáo viên. Có kế hoạch xây dựng điển hình trong công tác bồi dưỡng giáo viên. Nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua giáo viên công bằng, công khai, khách quan, dân chủ đúng với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

Đối với các nội dung chi tiết căn cứ Kế hoạch chuyên môn cả năm học để triển khai vào kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn hàng tháng hoặc các kế hoạch cho các Hội thi, Cuộc thi

7. Theo dõi đánh giá thi đua – khen thưởng

Chuyên môn chịu trách nhiệm theo dõi đánh giá đối với các nội dung liên đến quy chế chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn; chuyên đề cấp trường. Đối với các nội dung khác của từng giáo viên giao cho Tổ trưởng các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm theo dõi đánh giá trước Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đối với năm học.

Trên đây là kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn năm học 2024-2025, đề nghị các đồng chí giáo viên, các tổ chuyên môn, các Câu lạc bộ và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường có liên quan triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện kế hoạch giáo dục năm học hoặc có vướng mắc đề Tổ trưởng các tổ chuyên môn báo cáo về đồng chí Phan Văn Phú, Phó Hiệu trưởng nhà trường để điều chỉnh trước khi thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã;
- Hiệu trưởng;
- Các tổ Chuyên môn;
- Giáo viên, nhân viên;
- Website trường;
- Trang Zalo Official Account;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT, Chuyên môn (Phu_3b)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phan Văn Phú